TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 127/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Văn Hoan
- *Các hội thẩm:* - Ông Tạ Ngọc Cư
- Bà Đỗ Ngọc L1

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thu Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L2 số 121/2024/HSST ngày 18/6/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 03/7/2024, đối với:

- Bị cáo: **Khiếu Thị Diệu L1 - s**inh năm 1998, tại Thái Bình;

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Khiếu Xuân T6, sinh năm 1970; Con bà Bùi Thị Đ6, sinh năm 1972; Chồng Phạm Minh T5, sinh năm 2000 (hiện đang chấp hành án về tội trộm cắp tài sản); Con: Có 01 con, sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 126, lập ngày 11/4/2024 tại Công an quận T. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Cao Thị L2**, sinh năm 1988; HKTT: Thôn 3, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội *(có mặt)*.

+ Anh **Cồ Việt T1**, sinh năm 1983; HKTT: Số 8 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội *(vắng mặt).*

+ Anh **Đinh Quang V1**, sinh năm 1988; HKTT: Thôn 1, xã D, huyện TT, thành phố Hà Nội *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khiếu Thị Diệu L1 (Sinh năm 1998; HKTT: Thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình) và Cao Thị L2 (Sinh năm 1988; HKTT: Thôn x, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội) sống cùng nhau tại phòng trọ có địa chỉ: Số x, ngách xx đường Ngọc Thuỵ, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Để kiếm thêm thu nhập, L1 và L2 cùng làm gái bán dâm; L1 sử dụng tài khoản Zalo tên "L1 Anh" đăng ký bằng số điện thoại 0339977891 và L2 sử dụng tài khoản Zalo tên "Sam" đăng ký bằng số điện thoại 0866378851 để liên hệ với khách mua dâm.

Cồ Việt T1 (Sinh năm 1983; HKTT: Số 8 An Dương, phường Yên Phụ, quận T, thành phố Hà Nội) và Đinh Quang V1 (Sinh năn 1988; HKTT: Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) có quan hệ bạn bè xã hội. Đầu tháng 04/2024, T1 và V1 ngồi uống nước cùng Khiếu Thị Diệu L1. Qua gặp gỡ và nói chuyện, V1 và T1 biết L1 là gái bán dâm nên đã xin kết bạn qua Zalo với L1 để liên lạc hỏi mua dâm L1 khi có nhu cầu.

Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2024, V1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Cv" nhắn tin qua Zalo cho L1 để hỏi mua dâm L1 và hẹn gặp lúc 14 giờ cùng ngày, thỏa thuận giá mua bán dâm là 3.000.000 đồng cho 01 lần quan hệ tình dục và cho thêm L1 tiền xe di chuyển đến là 500.000 đồng, L1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Hải Sơn" (đăng ký bằng số điện thoại 0921682853) nhắn tin qua Zalo cho L1 hẹn đến 14 giờ cùng ngày để mua dâm L1. Tuy nhiên, do L1 đã nhận bán dâm cho V1 nên T1 nhờ L1 giới thiệu và gọi gái bán dâm đến bán dâm cho T1; T1 hứa sẽ cho L1 số tiền 500.000 đồng là tiền công môi giới, L1 đồng ý. Sau đó, L1 nhắn tin cho Cao Thị L2 vào tài khoản Zalo tên "Sam" để rủ L2 đi bán dâm cho T1. L1 yêu cầu L2 gửi ảnh cho L1 để L1 chuyển tiếp ảnh L2 cho T1 xem. L1 thỏa thuận giá bán dâm của L2 với T1 là 2.000.000 đồng cho 01 lần quan hệ tình dục, T1 đồng ý. L1 cũng báo lại cho L2 biết và L2 đồng ý đi bán dâm.

Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2024, V1 và T1 đến quán cà phê cuối ngõ xx đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận T ngồi uống nước. V1 nhắn tin cho L1 địa điểm hẹn gặp nhau là tại quán cà phê trên, sau đó L1 nhắn tin cho L2 biết địa chỉ hẹn gặp để chị L2 tự đi đến. Khoảng 15 giờ 30 phút, chị L2 đến quán cà phê rồi vào ngồi uống nước cùng V1 và T1 nhưng do L1 đã thỏa thuận mua bán dâm cho L2 từ trước nên L2, V1 và T1 không nói chuyện gì liên quan đến việc mua bán dâm. Khoảng 16 giờ, L1 đi xe ôm từ nhà trọ đến quán cà phê trên. Tại quán cà phê có mặt của cả 04 người, T1 đưa cho L1 số tiền mặt là 2.000.000 đồng tiền bán dâm của L2 và 500.000 đồng tiền công của L1 môi giới L2 đến bán dâm;

V1 đưa cho L1 số tiền mặt là 3.000.000 đồng tiền bán dâm của L1 và 500.000 đồng tiền xe ôm của L1. L1 cầm số tiền tổng cộng là 6.000.000 đồng như trên rồi cùng L2, V1 và T1 đi vào nhà nghỉ T địa chỉ số 32 ngõ xx đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận T, thành phố Hà Nội. L1 và V1 thuê phòng 202 còn T1 và L2 thuê phòng 302 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 16 giờ 45 cùng ngày, khi L1 và V1; L2 và T1 đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì Tổ công tác Công an quận T tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện sự việc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính, khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và đưa những người liên quan về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- Của Khiếu Thị Diệu L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng; Tiền mặt: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
- Của Cao Thị L2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro màu xanh đen, đã qua sử dụng;
- Của Cồ Việt T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, đã qua sử dụng;
- Của Đinh Quang V1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 bao cao su; 03 vỏ đựng bao cao su đã xé.

Quá trình điều tra, Khiếu Thị Diệu L1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra xác minh thông tin chủ thuê bao các số điện thoại liên quan, kết quả như sau:

- Số điện thoại 0339977891 do bị can Khiếu Thị Diệu L1 đăng ký chủ thuê bao. L1 dùng số điện thoại này đăng ký sử dụng tài khoản zalo tên "L1 Anh" để liên hệ với khách mua dâm khi có nhu cầu.
- Số điện thoại 0866378851 do bà Đào Thị Hồng (Sinh năm 1955; HKTT: Thôn Tiêu Thượng, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) và số điện thoại 0921682853 do bà Phan Thị Oanh (Sinh năm 1972; HKTT: Thôn Thượng, xã Điền Xá, Nam Trực, Nam Định) đăng ký chủ thuê bao. Bà Hồng và bà Oanh đều khai nhận không đăng ký, không sử dụng các số điện thoại nêu trên. Không biết, không có quan hệ gì với ai tên Cao Thị L2, Cồ Việt T1; không liên quan gì đến vụ án.

Ngoài hành vi môi giới mại dâm, L1 còn cùng Cao Thị L2 thực hiện hành vi bán dâm; Đinh Quang V1, Cồ Việt T1 có hành vi mua dâm đã vi phạm khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 06/6/2024, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1, L2 số tiền 300.000 đồng/ 01 đối tượng; đối với Cồ Việt T1, Đinh Quang V1 về hành vi mua dâm số tiền 1.000.000 đồng/ 01 đối tượng.

Đối với chủ nhà nghỉ T là anh Lê Minh Phương (Sinh năm 1991; HKTT: Số xx ngõ xx Lạc Long Quân, phường B, T, Hà Nội) và nhân viên lễ tân kiêm quản lý nhà nghỉ T là anh Lê Văn B (Sinh năm 1984; HKTT: Thôn S, xã H, huyện H, Thanh Hoá): Khi khách vào nhà nghỉ không biết vào để mua bán dâm nên không có căn cứ để xử L2 hình sự. Tuy nhiên, việc không kiểm tra giấy tờ tùy thân của tất cả các khách, không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú đã vi quy định tại điểm m khoản 2 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 06/6/2024, Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ nhà nghỉ T, phạt tiền: 2.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử L2 vật chứng bằng hình thức trả lại 03 (ba) chiếc điện thoại di động thu giữ của Cao Thị L2, Đinh Quang V1 và Cồ Việt T1 do hành vi vi phạm của các đối tượng chưa đến mức xử L2 hình sự.

Cáo trạng số: 108/CT-VKS.TH ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố Khiếu Thị Diệu L1 về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

***** Bị cáo Khiếu Thị Diệu L1 khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khiếu Thị Diệu L1 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng - về tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong và số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); Tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su và 03 vỏ bao cao su, đã xé rách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại quận T nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của quận T, thành phố Hà Nội.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố; Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tội danh: Hành vi của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay; bằng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu giữ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/04/2024, Khiếu Thị Diệu L1 đã có hành vi làm trung gian môi giới cho Cồ Việt T1 mua dâm Cao Thị L2 tại phòng 302 Nhà nghỉ T (số xx, ngõ xx đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận T, thành phố Hà Nội). Đến 16h 45" cùng ngày, các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác đội CSĐTTP về TTXH phối hợp với Công an phường Bưởi tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của Khiếu Thị Diệu L1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự, như quan điểm luận tội và Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, sức khỏe con người và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và muốn kiếm tiền trên thân xác của người khác mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. vì vậy cần phải xử L2 nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là (phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là phụ nữ có thai "BL 83 - 85" và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

Căn cứ vào quy định của BLHS; tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nào, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo đang mang thai khoảng 6 tuần tuổi và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Hơn nữa bản chất của bị cáo cũng là người đồng cảnh và giới thiệu, không phải là chuyên nghiệp, hiện bị cáo còn trẻ cần có điều kiện để sửa chữa lỗi lầm và bị cáo cũng không phải là đối tượng nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo hưởng án treo, ở tại nơi cư trú tự lao động cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương; Như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. *Về xử L2 vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo, nhưng đã dùng vào việc liên hệ để phạm tội nên xác định là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và cần tịch thu sung công Nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su và 03 vỏ bao cao su đã xé. Xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Xác định là số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Khiếu Thị Diệu L1**: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm - Về tội "Môi giới mại dâm".

Giao bị cáo Khiếu Thị Diệu L1 cho UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, sung công nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao cao su và 03 vỏ bao cao su, đã xé rách.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an và Chi cục THA dân sự quận T).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Khiếu Thị Diệu L1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Bị cáo được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *CA-VKS - Chi cục THA dân sự quận T;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan